TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 590/2026/HNGĐ-ST
Ngày 05/6/2026
V/v: "Tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Thành
Bà Nguyễn Thị Hà Phương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Bùi Bách Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 384/2025/TLST-HNGĐ ngày 03/11/2025 về việc: *Tranh chấp về ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/4/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 95A/2026/QĐST-HNGĐ ngày 13/5/2026, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** **Chị Nguyễn Thị H**, sinh năm 1988; số CCCD: 025188010xxx do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 18/12/2021; nơi cư trú: Căn 0206 toà S1.08 tòa V, xã G, thành phố Hà Nội; xin vắng mặt;

- ***Bị đơn:*** **Anh Peng Jeng D**, sinh năm 1965; hộ chiếu số: 314218xxx do Đài Loan cấp ngày 22/11/2016; nơi cư trú: Số 68 thôn T, xóm 17, phường L, thành phố Đ, huyện M, Đài Loan; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày*:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Peng Jeng D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND huyện T, tỉnh Phú Thọ (nay là UBND xã V, tỉnh Phú Thọ) ngày 20/02/2017. Đây là kết hôn lần thứ hai của tôi với anh Peng Jeng D. Sau khi kết hôn, tôi và anh Peng Jeng D sống với nhau được hơn

01 năm thì nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Sau những lần mâu thuẫn trên, tôi về nước sinh sống từ đó cho đến nay tôi không còn liên lạc gì với anh Peng Jeng D. Nay, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Peng Jeng D trong thời gian sớm nhất.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng giữa tôi và anh Peng Jeng D xác định không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung vợ chồng (là động sản và bất động sản): Tôi và anh Peng Jeng D không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về công nợ chung vợ chồng: Tôi và anh Peng Jeng D không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Tôi tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Bị đơn là anh Peng Jeng D đã được ủy thác tư pháp tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án nhưng anh Peng Jeng D không đến Toà và cũng không gửi ý kiến trình bày về quan hệ hôn nhân, về con chung và tài sản, công nợ chung.

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm về việc giải quyết vụ án:*

- Về tố tụng:

+ Về thẩm quyền: Toà án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định.

+ Thẩm phán lập hồ sơ, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, tiến hành thủ tục công khai chứng cứ và hòa giải; tiến hành trình tự, thủ tục tại phiên toà đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng tại phiên toà đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Căn cứ Điều 23, Điều 40, Điều 464, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H về việc xin ly hôn với anh Peng Jeng D. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Peng Jeng D.

+ Về con chung: không có nên không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:**

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu xin ly hôn với anh Peng Jeng D nên đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc: Tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H là công dân Việt Nam, hiện đang cư trú tại: Căn 0206 toà S1.08 tòa V, xã G, thành phố Hà Nội. Bị đơn là anh Peng Jeng D có quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan) nên căn cứ vào Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 40, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội.

[3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, anh Peng Jeng D đã được Toà án ủy thác tư pháp tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, anh Peng Jeng D vắng mặt không có lý do lần thứ hai; chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Peng Jeng D và chị Nguyễn Thị H là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*** Về nội dung:**

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Peng Jeng D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND huyện T, tỉnh Phú Thọ (nay là UBND xã V, tỉnh Phú Thọ) ngày 20/02/2017. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi kết hôn, chị H và anh Peng Jeng D sinh sống hoà thuận được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống cũng như cách sống của mỗi người không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung. Từ năm 2019, chị H đã về Việt Nam sinh sống, không liên lạc gì với anh Peng Jeng D và anh chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay, mỗi người

ở một nơi, không ai quan tâm đến ai. Đến nay, chị H xác định không còn tình cảm, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ với anh Peng Jeng D nên chị H kiên quyết xin ly hôn với anh Peng Jeng D.

Như vậy, chị Nguyễn Thị H và anh Peng Jeng D không còn chung sống với nhau, không còn thương yêu, tôn trọng và tin tưởng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục, anh chị không còn tình cảm với nhau. Nay, hai anh chị đang ở hai nước khác nhau, không có khả năng gặp gỡ, hàn gắn tình cảm với nhau nữa. Chị H xin ly hôn với anh Peng Jeng D là có căn cứ và phù hợp với Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh Peng Jeng D.

[5]. Về con chung: Chị H và anh Peng Jeng D không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[6]. Về tài sản và công nợ chung: Chị H và anh Peng Jeng D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[7]. Về án phí sở thẩm: Do chấp nhận yêu cầu xin ly hôn nên chị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 40; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Peng Jeng D. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Peng Jeng D.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Peng Jeng D không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Peng Jeng D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013532 ngày 27/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 - Hà Nội; nay, chuyển thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H, anh Peng Jeng D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được Tòa án tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Dũng

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 5 - Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 5 - Hà Nội;
- UBND xã V, tỉnh Phú Thọ (Theo GCNKH số 01 do UBND huyện T, tỉnh Phú Thọ - nay là UBND xã V, tỉnh Phú Thọ chứng nhận ngày 20/02/2017);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.